TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2022/QĐST-DS	*Tam Bình, ngày 22 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2017/TLST-DS, ngày 04/4/2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Đặng Văn M, sinh năm 1963

2. Bà Trần Thị Thu M1, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: ấp P, xã B, huyện T1, tỉnh V

- *Bị đơn*:

1. Ông Phạm Văn B, sinh năm 1955

2. Bà Đặng Kim L, sinh năm 1955

Cùng địa chỉ: ấp P, xã B, huyện T1, tỉnh V

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Văn D, sinh năm 1975

2. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1982

3. Phạm Minh T, sinh năm 1985

Người đại diện hợp pháp của anh Phạm Văn D, Phạm Văn Đ, Phạm Minh T

là ông Phạm Văn B, sinh năm 1955 và bà Đặng Kim L, sinh năm 1955 (Văn bản ủy quyền cùng ngày 11/7/2018).

Cùng địa chỉ: ấp ấp P, xã B, huyện T1, tỉnh V

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Đặng Văn M và bà Trần Thị Thu M1 đồng ý chuyển nhượng cho vợ chồng ông Phạm Văn B và bà Đặng Kim Tuyến phần đất tranh chấp diện tích thực đo là 159,6 m^2, gồm các mốc 3,4,5,6,3 (Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất tranh chấp ngày 08/12/2017 và biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16/7/2018 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tam Bình), đất tọa lạc tại ấp P, xã B, huyện T1, tỉnh V với giá là 60.000 đồng/m^2 thành tiền là: 159,6 m^2 x 60.000 đồng/m^2 = 9.576.000 đồng. Vợ chồng ông Phạm Văn B và bà Đặng Kim Tuyến có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Đặng Văn M và bà Trần Thị Thu M1 số tiền là 9.576.000 đồng về việc nhượng chuyển nhượng phần đất của ông M, bà M1 nêu trên. Ông B, bà L có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện đăng ký kê khai biến động quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2.2. Vợ chồng ông Đặng Văn M và bà Trần Thị Thu M1 có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện đăng ký kê khai biến động quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai phần đất thực đo diện tích 60,5 m^2, gồm các mốc 2,3,6,7,2 (Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất tranh chấp ngày 08/12/2017 và biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16/7/2018 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tam Bình), đất tọa lạc tại ấp An Phú Tân, xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa thi hành án xong thì phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

- *Về chi phí khảo sát đo đạc, định giá và xem xét thẩm định tại chỗ*: Tổng cộng là 2.658.900 đồng.

+ Vợ chồng ông Đặng Văn M và bà Trần Thị Thu M1 phải chịu là 1.329.450 đồng - ông M, bà M1 đã nộp xong.

+ Vợ chồng ông Phạm Văn B và bà Đặng Kim Tuyến phải chịu là 1.329.450 đồng để hoàn trả lại cho ông Đặng Văn M và bà Trần Thị Thu M1 số tiền là 1.329.450 đồng.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Số tiền là 159,6 m^2 x 60.000 đồng/m^2 = 9.576.000 đồng x 2,5% = 239.400 đồng do hòa giải thành nên nguyên đơn, bị đơn phải chịu là 119.700 đồng.

+ Vợ chồng ông Phạm Văn B và bà Đặng Kim Tuyến phải chịu là 119.700 đồng. Do ông B, bà Tuyến là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Vợ chồng ông Đặng Văn M và bà Trần Thị Thu M1 phải chịu là 119.700 đồng, được khấu trừ vào số tiền ông M, bà M1 đã nộp tiền tạm ứng án phí là 1.602.250 đồng theo biên lai phiếu thu số No 0007842 ngày 04/4/2017 nên ông M, bà M1 được nhận lại số tiền chênh lệch là 1.482.550 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a; 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- THADS huyện Tam Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Cảnh